

**TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2017 - 2018**

Căn cứ vào chương trình kế hoạch đào tạo năm học 2017 – 2018 của Trường ĐHYD Cần Thơ. Bộ môn Ngoại lập kế hoạch đào tạo năm học 2017 – 2018 cụ thể như sau:

**I. Qui mô đào tạo:**

ST T	HỌC KỲ 1				HỌC KỲ 2			
	Đối tượng	Tên HP	Số tiết LT	Số tiết TH	Đối tượng	Tên HP	Số tiết LT	Số tiết TH
1	YK28	Ngoại bệnh lý 1	45	90	YK41	PTTH	15	30
2	YK28	Ngoại bệnh lý 2	30	90	YK41	Ngoại cơ sở 1	18	90
3	YK29	Ngoại cơ sở	30	45	YK41	Ngoại cơ sở 2	18	90
4	YK30	Ngoại cơ sở	30	90	YK40	Ngoại bệnh lý 1	18	90
5	YK38	Ngoại bệnh lý 3	30	90	YK40	Ngoại bệnh lý 2	18	90
6	YK40	Ngoại bệnh lý 1	18	90	YHDP K40	Ngoại bệnh lý 2	18	45
7	YK40	Ngoại bệnh lý 2	18	90	RHM K41	Bệnh học ngoại	18	90
8	YK41	Ngoại cơ sở 1	18	90	YHDP K41	Ngoại cơ sở 2	18	90
9	YK41	Ngoại cơ sở 2	18	90	YHCT K41	Ngoại cơ sở 2	18	90
10	YHCT K30	Ngoại cơ sở	30	90	YK30	Ngoại bệnh lý 1	18	90
11	YHCT K29	Ngoại cơ sở	30	45	YK30	Ngoại bệnh lý 2	18	90
12	YHCT K41	Ngoại cơ sở 1	18	90	YHCT K30	Ngoại bệnh lý	30	90
13	YHCT K40	Ngoại bệnh lý	30	90	YK28	Ngoại bệnh lý 1	45	90
14	YHDP K41	Ngoại cơ sở 1	18	45	YK28	Ngoại bệnh lý 2	30	90
15	YHDP K40	Ngoại bệnh lý 1	30	45	YK38	ĐHCK Ngoại	15	360

16	RHM k41	Ngoại cơ sở	18	90	YHCT K30	Ngoại bệnh lý	30	45
17	XN K29	Ngoại cơ sở	15	45				
18	XN K40	Bệnh học ngoại	18					
19	YK30	PTTH	15	30				

## II. Nội dung thực hiện

**2.1 Học kỳ 1 năm học 2019 – 2020:** Thời gian từ: 21/8/2017 đến 13/01/2018

### 2.1.1. Lý thuyết:

STT	Đối tượng	Tên HP	PP giảng dạy	PP học	PP kiểm tra đánh giá
1	YK28	Ngoại bệnh lý 1	Thuyết trình Thảo luận nhóm	Nghe thuyết trình Báo cáo chuyên đề Bài tập nhóm.....	Chuyên cần (10%): điểm danh trên lớp, thời gian nộp bài tập nhóm đúng hạn, ... Kiểm tra thường xuyên (20%): MCQ, tự luận, báo cáo chuyên đề.... Kiểm tra cuối kỳ (70%): MCQ
2	YK28	Ngoại bệnh lý 2			
3	YK29	Ngoại cơ sở			
4	YK30	Ngoại cơ sở			
5	YK38	Ngoại bệnh lý 3			
6	YK40	Ngoại bệnh lý 1			
7	YK40	Ngoại bệnh lý 2			
8	YK41	Ngoại cơ sở 1			
9	YK41	Ngoại cơ sở 2			
10	YHCT K30	Ngoại cơ sở			
11	YHCT K29	Ngoại cơ sở			
12	YHCT K41	Ngoại cơ sở 1			
13	YHCT K40	Ngoại bệnh lý			
14	YHDP K41	Ngoại cơ sở 1			
15	YHDP K40	Ngoại bệnh lý 1			
16	RHM k41	Ngoại cơ sở			
17	XN K29	Ngoại cơ sở			
18	XN K40	Bệnh học ngoại			
19	YK30	PTTH			

### 2.1.2. Thực tập phòng thí nghiệm ( đối với BM cơ sở)

STT	Đối tượng	Tên HP	PP giảng dạy	PP học	PP kiểm tra đánh giá
1	Y 30	PTTH	Giảng, thực hành trên mô hình Hướng dẫn xem video	Quan sát Thực hành	Thi chạy trạm

### 2.1.3. Thực hành lâm sàng (đối với BM lâm sàng và các HP có điểm TH riêng)

STT	Đối tượng	Tên HP	PP giảng dạy	PP học	PP kiểm tra đánh giá
1	YK28	Ngoại bệnh lý 1	Bình bệnh án Giảng đầu giường Giao ban tua trực	Quan sát Thực hành lâm sàng Bình bệnh án Trực gác	Làm bệnh án Vấn đáp Tình huống lâm sàng Câu hỏi ngắn
2	YK28	Ngoại bệnh lý 2			
3	YK29	Ngoại cơ sở			
4	YK30	Ngoại cơ sở			
5	YK38	Ngoại bệnh lý 3			
6	YK40	Ngoại bệnh lý 1			
7	YK40	Ngoại bệnh lý 2			
8	YK41	Ngoại cơ sở 1			
9	YK41	Ngoại cơ sở 2			
10	YHCT K30	Ngoại cơ sở			
11	YHCT K29	Ngoại cơ sở			
12	YHCT K41	Ngoại cơ sở 1			
13	YHCT K40	Ngoại bệnh lý			
14	YHDP K41	Ngoại cơ sở 1			
15	YHDP K40	Ngoại bệnh lý 1			
16	RHM k41	Ngoại cơ sở			
17	XN K29	Ngoại cơ sở			

### 2.1.4. Lịch thực hành lâm sàng (Đối với BM lâm sàng và các HP có điểm TH riêng)

(Phần này chỉ gợi ý, các BM lâm sàng có thể ghép lịch BM đang triển khai)

- Tổng số sinh viên thực tập học kỳ 1: **2.277 sv**
- Tổng số sinh viên thực tập học kỳ 2: **2.067 sv**
- ❖ **HỆ CHÍNH QUI: 3.175 sv**

**A. Bác sĩ đa khoa: 2591 sv**

***I. Y K40: 859 sv***

- Thực tập Ngoại bệnh lý 1-2: Ngoại tổng quát, Ngoại chấn thương, Ngoại lồng ngực – mạch máu, Ngoại nhi
- Số đợt thực tập: 4 đợt
- Thời gian: 9 tuần/đợt, ngày bắt đầu: 28/8/2017
- Số lượng sv mỗi đợt: # 216
- Địa điểm: BV trường, BVĐKTƯ Cần Thơ, BVĐKTP Cần Thơ, BVĐK Tỉnh Vĩnh Long, BV Nhi đồng Cần Thơ

***II. Y K38: 666 sv***

- Thực tập Ngoại bệnh lý 3: Ngoại tổng quát, Ngoại chấn thương, Ngoại nhi.
- Số đợt thực tập: 4 đợt
- Thời gian: 4 tuần/đợt, ngày bắt đầu: 04/9/2017
- Số lượng sv mỗi đợt: # 166
- Địa điểm: BV trường, BVĐKTƯ Cần Thơ, BVĐKTP Cần Thơ, BV Nhi đồng Cần Thơ.

***III. Y K41: 1066 sv***

*I/ Ngoại cơ sở 1:*

- Ngoại tổng quát, Ngoại LN-MM.
- Số đợt thực tập: 4 đợt
- Thời gian: 4 tuần/đợt, ngày bắt đầu: 29/01/2018
- Số lượng sv mỗi đợt: # 265
- Địa điểm: BV trường, BVĐKTƯ Cần Thơ, BVĐKTP Cần Thơ.

*2/ Ngoại cơ sở 2:*

- Ngoại chấn thương, Ngoại niệu, Ngoại thần kinh
- Số đợt thực tập: 4 đợt
- Thời gian: 4 tuần/đợt, ngày bắt đầu: 29/01/2018
- Số lượng sv mỗi đợt: # 265
- Địa điểm: BV trường, BVĐKTƯ Cần Thơ, BVĐKTP Cần Thơ.

**B. Bác sĩ Y học cổ truyền: 267 sv**

***I. YHCT K40: 145 sv***

- Thực tập Ngoại bệnh lý YHHĐ: Ngoại tổng quát, Ngoại chấn thương, Ngoại TK, Ngoại niệu
- Số đợt thực tập: 4 đợt
- Thời gian: 4 tuần/đợt, ngày bắt đầu: 04/9/2017
- Số lượng sv mỗi đợt: # 46
- Địa điểm: BVĐKTƯ Cần Thơ, BVĐKTP Cần Thơ.

***II. YHCT K41: 122 sv***

*I/ Ngoại cơ sở 1:*

- Ngoại tổng quát, Ngoại LN-MM.
- Số đợt thực tập: 2 đợt

- Thời gian: 4 tuần/đợt, ngày bắt đầu: 30/10/2017
- Số lượng sv mỗi đợt: # 61
- Địa điểm: BVĐKTU Cần Thơ, BVĐKTP Cần Thơ.

2/ Ngoại cơ sở 2:

- Ngoại chấn thương, Ngoại niệu, Ngoại thần kinh
- Số đợt thực tập: 3 đợt
- Thời gian: 4 tuần/đợt, ngày bắt đầu: 19/3/2018
- Số lượng sv mỗi đợt: # 40
- Địa điểm: BVĐKTU Cần Thơ, BVĐKTP Cần Thơ.

**C. Bác sĩ răng hàm mắt: 84 sv**

***RHM K41: 84 sv***

1/ Ngoại cơ sở:

- Ngoại tổng quát, Ngoại chấn thương, Ngoại niệu, Ngoại thần kinh
- Số đợt thực tập: 2 đợt
- Thời gian: 2 tuần/đợt, ngày bắt đầu: 27/11/2017
- Số lượng sv mỗi đợt: # 42
- Địa điểm: BVĐKTU Cần Thơ, BVĐKTP Cần Thơ.

2/ Ngoại bệnh học:

- Ngoại tổng quát, Ngoại chấn thương, Ngoại niệu, Ngoại thần kinh
- Số đợt thực tập: 3 đợt
- Thời gian: 4 tuần/đợt, ngày bắt đầu: 12/3/2018
- Số lượng sv mỗi đợt: # 27
- Địa điểm: BVĐKTU Cần Thơ, BVĐKTP Cần Thơ.

**D. Bác sĩ Y học dự phòng: 233 sv**

***I. YHDP K40: 107***

1/ Ngoại bệnh lý 1:

- Ngoại tổng quát, Ngoại LN-MM.
- Số đợt thực tập: 4 đợt
- Thời gian: 2 tuần/đợt, ngày bắt đầu: 02/10/2017
- Số lượng sv mỗi đợt: # 26
- Địa điểm: BVĐKTU Cần Thơ, BVĐKTP Cần Thơ.

2/ Ngoại bệnh lý 2:

- Ngoại chấn thương, Ngoại niệu, Ngoại thần kinh
- Số đợt thực tập: 4 đợt
- Thời gian: 2 tuần/đợt, ngày bắt đầu: 02/4/2018
- Số lượng sv mỗi đợt: # 26
- Địa điểm: BVĐKTU Cần Thơ, BVĐKTP Cần Thơ.

***II. YHDP K41: 126 sv***

1/ Ngoại cơ sở 1:

- Ngoại tổng quát, Ngoại LN-MM

- Số đợt thực tập: 2 đợt
- Thời gian: 4 tuần/đợt, ngày bắt đầu: 02/10/2017
- Số lượng sv mỗi đợt: # 63
- Địa điểm: BVĐKTƯ Cần Thơ, BVĐKTP Cần Thơ.

2/ Ngoại cơ sở 2:

- Ngoại chấn thương, Ngoại thần kinh, Ngoại niệu.
- Số đợt thực tập: 2 đợt
- Thời gian: 4 tuần/đợt, ngày bắt đầu: 02/4/2018
- Số lượng sv mỗi đợt: # 63
- Địa điểm: BVĐKTƯ Cần Thơ, BVĐKTP Cần Thơ.

❖ **HỆ LIÊN THÔNG:** 1343 sv

**A. Bác sĩ đa khoa hệ tập trung 4 năm: 1210 sv**

***I. Y K28: 464 sv***

- Thực tập Ngoại bệnh lý 1-2: Ngoại tổng quát, Ngoại chấn thương, Ngoại LN-MM, Ngoại nhi, Ngoại niệu, Ngoại TK.
- Số đợt thực tập: 4 đợt
- Thời gian: 8 tuần/đợt, ngày bắt đầu: 28/8/2017
- Số lượng sv mỗi đợt: # 116
- Địa điểm: BVĐKTƯ Cần Thơ, BVĐKTP Cần Thơ, BV Nhi đồng Cần Thơ

***II. Y K29: 450 sv***

- Thực tập Ngoại cơ sở: Ngoại tổng quát, Ngoại chấn thương, Ngoại niệu, Ngoại thần kinh
- Số đợt thực tập: 6 đợt
- Thời gian: 2 tuần/đợt, ngày bắt đầu: 11/9/2017
- Số lượng sv mỗi đợt: # 75
- Địa điểm: BVĐKTƯ Cần Thơ, BVĐKTP Cần Thơ.

***III. Y K30: 296 sv (học theo hệ thống tín chỉ)***

1/ Ngoại cơ sở:

- Ngoại tổng quát, Ngoại chấn thương, Ngoại niệu, Ngoại thần kinh
- Số đợt thực tập: 2 đợt
- Thời gian: 4 tuần/đợt, ngày bắt đầu: 30/10/2017
- Số lượng sv mỗi đợt: # 148
- Địa điểm: BVĐKTƯ Cần Thơ, BVĐKTP Cần Thơ.

2/ Ngoại bệnh lý 1,2:

- Ngoại tổng quát, ngoại nhi, ngoại LN – MM, ngoại chấn thương
- Số đợt thực tập: 1 đợt
- Thời gian: 8 tuần/đợt, ngày bắt đầu: 22/01/2018
- Số lượng sv mỗi đợt: # 148
- Địa điểm: BVĐKTƯ Cần Thơ, BVĐKTP Cần Thơ.

**B. Bác sĩ Y học cổ truyền hệ tập trung 4 năm: 133 sv**

***I. YHCT K29: 78 sv***

1. Ngoại cơ sở, bệnh học, chấn thương 1:

- Ngoại tổng quát, Ngoại chấn thương, Ngoại niệu, Ngoại thần kinh
- Số đợt thực tập: 4 đợt
- Thời gian: 2 tuần/đợt, ngày bắt đầu: 11/9/2017
- Số lượng sv mỗi đợt: # 20
- Địa điểm: BVĐKTU Cần Thơ, BVĐKTP Cần Thơ.

2. Ngoại cơ sở, bệnh học, chấn thương 2:

- Ngoại tổng quát, Ngoại chấn thương, Ngoại niệu, Ngoại thần kinh
- Số đợt thực tập: 4 đợt
- Thời gian: 2 tuần/đợt, ngày bắt đầu: 29/01/2018
- Số lượng sv mỗi đợt: # 20
- Địa điểm: BVĐKTU Cần Thơ, BVĐKTP Cần Thơ.

***II. YHCT K30: 55 sv (học theo hệ thống tín chỉ)***

1/ Ngoại cơ sở:

- Ngoại tổng quát, Ngoại chấn thương, Ngoại niệu, Ngoại thần kinh
- Số đợt thực tập: 2 đợt
- Thời gian: 4 tuần/đợt, ngày bắt đầu: 30/10/2017
- Số lượng sv mỗi đợt: # 28
- Địa điểm: BVĐKTU Cần Thơ, BVĐKTP Cần Thơ.

2/ Ngoại bệnh lý YHHD:

- Ngoại tổng quát, Ngoại chấn thương, Ngoại TK, Ngoại niệu
- Số đợt thực tập: 2 đợt
- Thời gian: 4 tuần/đợt, ngày bắt đầu: 29/1/2018
- Số lượng sv mỗi đợt: # 28
- Địa điểm: BVĐKTU Cần Thơ, BVĐKTP Cần Thơ.

❖ **HỆ VÙA HỌC VÙA LÀM: 48 sv**

**Cử nhân xét nghiệm K29: 48 sv**

- Thực tập Ngoại cơ sở: Ngoại tổng quát, Ngoại chấn thương, Ngoại niệu, Ngoại thần kinh
- Số đợt thực tập: 1 đợt
- Thời gian: 2 tuần/đợt, ngày bắt đầu: 04/6/2018 – 16/6/2018
- Số lượng sv mỗi đợt: # 48
- Địa điểm: BVĐKTU Cần Thơ, BVĐKTP Cần Thơ.

❖ **BIỂU ĐỒ THỜI GIAN THỰC TẬP HỌC KỲ 1:**

Tháng	8	9/2017	10	11	12	01/2018
-------	---	--------	----	----	----	---------

Tuần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21		
Từ ngày	21	28	4	11	18	25	2	9	16	23	30	6	13	20	27	4	11	18	25	1	8		
Đến ngày	26	2	9	16	23	30	7	14	21	28	4	11	18	25	2	9	16	23	30	6	13		
<b>HỆ CHÍNH QUI</b>																							
Y4	Ngoại bệnh lý 1-2 (YEF)										Ngoại bệnh lý 1-2 (YGH)												
Y6	Ngoại b.lý 3 (YCD)					Ngoại b.lý 3 (YAB)					Ngoại b.lý 3 (YGH)					Ngoại b.lý 3 (YEF)							
YHCT3											Ngoại cơ sở 1					Ngoại cơ sở 1							
YHCT4	Ngoại bệnh lý					Ngoại bệnh lý					Ngoại bệnh lý					Ngoại bệnh lý							
RHM3																NCS					NCS		
YHDP3						Ngoại cơ sở 1					Ngoại cơ sở 1												
YHDP4						NBL1		NBL1			NBL1												
<b>HỆ LIÊN THÔNG</b>																							
Y <sup>4</sup> 2											Ngoại cơ sở					Ngoại cơ sở							
Y <sup>4</sup> 3	NCS					NCS					NCS		NCS			NCS		NCS					
Y <sup>4</sup> 4	Ngoại bệnh lý 1-2 (YC)										Ngoại bệnh lý 1-2 (YD)												
YHCT <sup>4</sup> 2						Ngoại cơ sở					Ngoại cơ sở												
YHCT <sup>4</sup> 3	NCS					NCS					NCS										NCS		

## BIỂU ĐỒ THỜI GIAN THỰC TẬP HỌC KỲ 2:

Tháng	2					3					4					5					6				
Tuần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22			
Từ ngày	22	29	5	12	19	26	5	12	19	26	2	9	16	23	30	7	14	21	28	4	11	18			
Đến ngày	27	3	10	17	24	3	10	17	24	31	7	14	21	28	5	12	19	26	2	9	16	23			
Y3	Ngoại cơ sở 1 (YEF)					Ngoại cơ sở 1 (YGH)					Ngoại cơ sở 1 (YAB)					Ngoại cơ sở 1 (YCD)									
Y3	Ngoại cơ sở 2 (YGH)					Ngoại cơ sở 2 (YEF)					Ngoại cơ sở 2 (YCD)					Ngoại cơ sở 2 (YAB)									
Y4	Ngoại bệnh lý 1-2 (YAB)										Ngoại bệnh lý 1-2 (YCD)														
Y6	ĐHCK TỰ CHỌN																								
YHCT3						Ngoại cơ sở 2					Ngoại cơ sở 2					Ngoại cơ sở 2									
RHM3						Bệnh học ngoại					Bệnh học ngoại					Bệnh học ngoại									
YHDP3											Ngoại cơ sở 2					Ngoại cơ sở 2									
YHDP4											NBL2		NBL2												
Y <sup>4</sup> 4	Ngoại bệnh lý 1-2 (YA)					Ngoại bệnh lý 1-2 (YB)					Ngoại bệnh lý 1-2 (YB)														
YHCT <sup>4</sup> 3	NBL					NBL						NBL		NBL											
XN <sup>4</sup> 3																					NCS				

**2.2 Học kỳ 2 năm học 2019 - 2020:** Thời gian từ : 22/01/2018 đến 05/7/2018

### 2.2.1. Lý thuyết:

STT	Đối tượng	Tên HP	PP giảng dạy	PP học	PP kiểm tra đánh giá
1	YK41	PTTH	Thuyết trình Thảo luận nhóm	Nghe thuyết trình Báo cáo chuyên đề	Chuyên cần (10%): điểm danh trên lớp, thời gian nộp bài tập nhóm đúng hạn, ...
2	YK41	Ngoại cơ sở 1			
3	YK41	Ngoại cơ sở 2			
4	YK40	Ngoại bệnh lý 1			



5	YK40	Ngoại bệnh lý 2		Bài tập nhóm.....	Kiểm tra thường xuyên (20%): MCQ, tự luận, báo cáo chuyên đề.... Kiểm tra cuối kỳ (70%): MCQ
6	YHDP K40	Ngoại bệnh lý 2			
7	RHM K41	Bệnh học ngoại			
8	YHDP K41	Ngoại cơ sở 2			
9	YHCT K41	Ngoại cơ sở 2			
10	YK30	Ngoại bệnh lý 1			
11	YK30	Ngoại bệnh lý 2			
12	YHCT K30	Ngoại bệnh lý			
13	YK28	Ngoại bệnh lý 1			
14	YK28	Ngoại bệnh lý 2			
15	YK38	ĐHCK Ngoại			
16	YHCT K30	Ngoại bệnh lý			

### 2.2.2. Thực tập phòng thí nghiệm ( đối với BM cơ sở)

STT	Đối tượng	Tên HP	PP giảng dạy	PP học	PP kiểm tra đánh giá
1	Y 41	PTTH	Giảng, thực hành trên mô hình Hướng dẫn xem video	Quan sát Thực hành	Thi chạy trạm

### 2.2.3. Thực hành lâm sàng (đối với BM lâm sàng và các HP có điểm TH riêng)

STT	Đối tượng	Tên HP	PP giảng dạy	PP học	PP kiểm tra đánh giá
1	YK41	Ngoại cơ sở 1	Bình bệnh án Giảng đầu giường Giao ban tua trực	Quan sát Thực hành lâm sàng Bình bệnh án Trực gác	Làm bệnh án Vấn đáp Tình huống lâm sàng Câu hỏi ngắn
2	YK41	Ngoại cơ sở 2			
3	YK40	Ngoại bệnh lý 1			
4	YK40	Ngoại bệnh lý 2			
5	YHDP K40	Ngoại bệnh lý 2			
6	RHM K41	Bệnh học ngoại			
7	YHDP K41	Ngoại cơ sở 2			

8	YHCT K41	Ngoại cơ sở 2			
9	YK30	Ngoại bệnh lý 1			
10	YK30	Ngoại bệnh lý 2			
11	YHCT K30	Ngoại bệnh lý			
12	YK28	Ngoại bệnh lý 1			
13	YK28	Ngoại bệnh lý 2			
14	YK38	ĐHCK Ngoại			
15	YHCT K30	Ngoại bệnh lý			

**2.1.4. Lịch thực hành lâm sàng (Đối với BM lâm sàng và các HP có điểm TH riêng):**  
đã triển khai trong HK 1

### **3. Tổ chức thực hiện**

#### **3.1 Cán bộ phụ trách môn học Lý thuyết: có nhiệm vụ:**

- Tổng hợp giáo trình
- Chấm điểm chuyên cần, tổ chức và chấm thi giữa kỳ
- Nhập điểm thành phần vào bảng điểm thô
- Tổng hợp câu hỏi làm đề thi cuối kỳ và tổ chức chấm thi cuối kỳ
- Công bố điểm chuyên cần, giữa kỳ đến người học
- Chấm phúc khảo, giải đáp thắc mắc về điểm thi, đề thi sau khi thông qua lãnh đạo bộ môn

#### **3.2 Cán bộ phụ trách môn học Lâm sàng có nhiệm vụ:**

Sinh hoạt quy chế vào ngày đầu tiên của mỗi nhóm thực tập LS

Giao tài liệu học tập LS cho sinh viên

Chia nhóm thực tập tại các khoa, quản lý chung sinh viên của lớp

Tổ chức thi lâm sàng

Nhập các điểm thành phần vào bảng điểm thô, tính điểm HP

Công bố điểm lâm sàng đến người học ngay sau khi thi

- Chấm phúc khảo, giải đáp thắc mắc về điểm thi, đề thi sau khi thông qua lãnh đạo bộ môn

#### **3.3. Các phân công khác:**

Giáo vụ bộ môn thực hiện nhiệm vụ sau:

Quản lý danh sách sinh viên dự thi,

Xếp lịch giảng, điều chỉnh lịch giảng

Tổng hợp đề thi

Nộp điểm thành phần về P.ĐT và quản lý điểm, phân tích phổ điểm, báo cáo trong sơ kết, tổng kết năm học

#### **4. Kế hoạch công bố kết quả đánh giá sinh viên:**

- Điểm chuyên cần + kiểm tra:

+ Công bố cho sinh viên qua email của lớp trưởng.

+ Thời gian công bố điểm: sau khi kết thúc môn học.

+ Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên: 01 tuần sau công bố điểm.

- Điểm kiểm tra thực hành:

+ Công bố cho sinh viên trực tiếp tại các bàn thi.

+ Thời gian công bố điểm: sáng thứ 6 tuần thứ 2 của đợt thực hành lâm sàng (ngay sau thi kết thúc thực hành lâm sàng).

+ Thời gian nhận phản hồi từ sinh viên: phản hồi trực tiếp.

- Điểm thi kết thúc học phần: Thời gian công bố điểm và nhận phản hồi từ sinh viên theo quy định của Trường (Phòng Đào tạo Đại học + Phòng Khảo thí)

Căn cứ vào kế hoạch, toàn thể giảng viên bộ môn nghiêm túc triển khai thực hiện

Buổi họp kết thúc lúc 17h cùng ngày

BCN BỘ MÔN



PGS. TS PHẠM VĂN NĂNG

Thư ký



Ths. Võ Thị Hậu